THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 14

Thực hiện từ ngày 16 tháng 03 năm 2026

THỨ	TIẾT	10A1 (P.Anh)		10A2 (Dung H)		10A3 (N.Thơm)		10A4 (P.Giang)		10A5 (L.Thu)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - L.Dương	Toán - Đ.Hương	HĐTN - T.Thu	Tin - H.Liễu	HĐTN - N.Vân	Văn - T.Huyền	HĐTN - T.Nga	Sử - V.Anh Sử	HĐTN - L.Thu	GDĐP - H.Thủy
	2	GDTC - P.Khiên	HĐTN - Dung Lý	CN - N.Lan	Lí - H.Hương	Toán - L.Lan	Văn - T.Huyền	NNgữ - T.Thu	Toán - P.Giang	Hóa - Phượng H	Toán - Đ.Hương
	3	Tin - H.Liễu		Lí - H.Hương		Hóa - N.Vân		Hóa - T.Nga		GDQP-AN - L.Hưng	
	4	GDĐP - H.Thủy		Toán - Đ.Hương		Lí - N.Thơm		Lí - P.Anh		Lí - L.Thu	
	5	Lí - P.Anh		NNgữ - D.Linh		Sử - N.Châm		Toán - P.Quang		NNgữ - T.Thu	
3	1	Toán - Đ.Hương		Lí - H.Hương		Hóa - N.Vân		Văn - T.Huyền		Hóa - Phượng H	
	2	Sử - H.Thủy		Văn - T.Huyền		GDQP-AN - L.Hưng		Toán - P.Giang		HĐTN - P.Quang	
	3	GDQP-AN - L.Hưng		Toán - Đ.Hương		Toán - L.Lan		Hóa - T.Nga		Sử - V.Anh Sử	
	4	Hóa - Hưng H		Sử - N.Bẩy		HĐTN - Hằng Lí		CN - Đ.Thanh		Toán - Đ.Hương	
	5										
4	1	CN - N.Thắm	CN - N.Thắm	Văn - T.Huyền	Hóa - Dung H	GDTC - P.Khiên	HĐTN - Hằng Lí	HĐTN - T.Thu	Văn - T.Huyền	CN - Đ.Thanh	Lí - L.Thu
	2	Văn - N.Nhâm	Sử - H.Thủy	Văn - T.Huyền	NNgữ - D.Linh	Sử - N.Châm	Lí - N.Thơm	CN - Đ.Thanh	Văn - T.Huyền	Văn - K.Linh	GDTC - H.Cường
	3	Văn - N.Nhâm	HĐTN - Dung Lý	CN - N.Lan	GDTC - P.Khiên	Lí - N.Thơm	Toán - L.Lan	NNgữ - T.Thu	Toán - P.Giang	Lí - L.Thu	CN - Đ.Thanh
	4	GDTC - P.Khiên		Hóa - Dung H		Văn - T.Huyền		Hóa - T.Nga		HĐTN - P.Quang	
	5										
5	1	Toán - Đ.Hương		Sử - N.Bẩy		NNgữ - H.Thương		HĐTN - T.Thu		GDTC - H.Cường	
	2	Hóa - Hưng H		GDĐP - N.Bẩy		Hóa - N.Vân		NNgữ - T.Thu		Tin - H.Liễu	
	3	NNgữ - Lan Hương		HĐTN - T.Thu		Tin - H.Liễu		GDTC - H.Cường		Toán - Đ.Hương	
	4	Văn - N.Nhâm		Toán - Đ.Hương		Sinh - H.Yến		Tin - H.Liễu		NNgữ - T.Thu	
	5										
6	1	Lí - P.Anh	Hóa - Hưng H	Tin - H.Liễu	HĐTN - T.Thu	GDTC - P.Khiên	NNgữ - H.Thương	GDQP-AN - L.Hạnh	Lí - P.Anh	Hóa - Phượng H	Văn - K.Linh
	2	Toán - Đ.Hương	NNgữ - Lan Hương	Hóa - Dung H	GDQP-AN - L.Hạnh	NNgữ - H.Thương	Tin - H.Liễu	Lí - P.Anh	Sử - V.Anh Sử	Tin - H.Liễu	Văn - K.Linh
	3	Tin - H.Liễu	Lí - P.Anh	Toán - Đ.Hương	NNgữ - D.Linh	Sinh - H.Yến	Toán - L.Lan	GDĐP - N.Châm	GDTC - H.Cường	Sử - V.Anh Sử	NNgữ - T.Thu
	4	NNgữ - Lan Hương		GDTC - P.Khiên		GDĐP - N.Châm		Tin - H.Liễu		Toán - Đ.Hương	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 14

Thực hiện từ ngày 16 tháng 03 năm 2026

THỨ	TIẾT	10A6 (H.Yến)		10A7 (L.Phương)		10A8 (T.Huyền)		10A9 (K.Linh)		10A10 (L.Thủy)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - H.Yến	Lí - H.Hương	HĐTN - L.Lan	GDTC - N.Phong	HĐTN - Phượng H	CN - N.Thúy	HĐTN - P.Quang	NNgữ - Hạnh NN	HĐTN - D.Linh	Địa - Ngân
	2	Sử - H.Thủy	Tin - H.Liễu	Địa - V.Thơ	NNgữ - Huệ NN	GDTC - N.Phong	Toán - L.Phượng	GDKT-PL - N.Ngần	HĐTN - P.Quang	NNgữ - D.Linh	CN - N.Thúy
	3	Toán - L.Phượng		Toán - L.Lan		Văn - T.Huyền		CN - N.Thúy		Toán - L.Thúy	
	4	NNgữ - T.Thu		Văn - L.Phương		Địa - V.Thơ		Văn - K.Linh		GDTC - N.Phong	
	5	Hóa - Phượng H		NNgữ - Huệ NN		NNgữ - Lan Hương		Văn - K.Linh		Lí - Hằng Lí	
3	1	Toán - P.Quang		Toán - L.Lan		Lí - Hằng Lí		Địa - Ngân		NNgữ - D.Linh	
	2	Hóa - Phượng H		CN - N.Thúy		Toán - L.Phượng		GDĐP - N.Bẩy		Văn - L.Thủy	
	3	Lí - H.Hương		HĐTN - Hằng Lí		Văn - T.Huyền		CN - N.Thúy		Văn - L.Thủy	
	4	Toán - L.Phượng		GDĐP - V.Anh Sử		Văn - T.Huyền		Toán - P.Quang		CN - N.Thúy	
	5										
4	1	GDTC - H.Cường	Sinh - H.Yến	Sử - V.Anh Sử	Toán - L.Lan	Lí - Hằng Lí	GDQP-AN - L.Hạnh	Văn - K.Linh	GDKT-PL - N.Ngần	GDQP-AN - L.Hưng	HĐTN - D.Linh
	2	Lí - H.Hương	NNgữ - T.Thu	CN - N.Thúy	Sử - V.Anh Sử	HĐTN - N.Thắm	Sử - N.Châm	Toán - Đ.Thúy	Lí - L.Thu	NNgữ - D.Linh	Lí - Hằng Lí
	3	Văn - K.Linh	HĐTN - H.Yến	Hóa - Hải Anh	Hóa - Hải Anh	CN - N.Thúy	Văn - T.Huyền	Sử - N.Bẩy	Sử - N.Bẩy	HĐTN - D.Linh	Sử - V.Anh Sử
	4	Văn - K.Linh		HĐTN - Hằng Lí		GDĐP - N.Châm		Lí - L.Thu		Sử - V.Anh Sử	
	5										
5	1	HĐTN - H.Yến		GDTC - N.Phong		NNgữ - Lan Hương		HĐTN - P.Quang		Toán - L.Thúy	
	2	Toán - L.Phượng		Địa - V.Thơ		GDKT-PL - N.Ngần		Toán - Đ.Thúy		GDTC - N.Phong	
	3	GDĐP - H.Thủy		NNgữ - Huệ NN		Toán - L.Phượng		GDTC - N.Phong		GDKT-PL - N.Ngần	
	4	Sử - H.Thủy		Văn - L.Phương		Địa - V.Thơ		Sử - N.Bẩy		Địa - Ngân	
	5										
6	1	Sinh - H.Yến	GDTC - H.Cường	Văn - L.Phương	Toán - L.Lan	GDTC - N.Phong	Toán - L.Phượng	Văn - K.Linh	NNgữ - Hạnh NN	GDĐP - V.Anh Sử	Toán - L.Thúy
	2	GDQP-AN - L.Hạnh	NNgữ - T.Thu	Văn - L.Phương	Địa - V.Thơ	Sử - N.Châm	GDKT-PL - N.Ngần	GDQP-AN - L.Hưng	Địa - Ngân	GDKT-PL - N.Ngần	Văn - L.Thủy
	3	Văn - K.Linh	Tin - H.Liễu	GDQP-AN - L.Hưng	GDKT-PL - N.Ngần	NNgữ - Lan Hương	Địa - V.Thơ	NNgữ - Hạnh NN	GDTC - N.Phong	Toán - L.Thúy	Văn - L.Thủy
	4	Hóa - Phượng H		GDKT-PL - N.Ngần		HĐTN - N.Thắm		Toán - Đ.Thúy		Sử - V.Anh Sử	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										